

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG VĂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Giàng Mí Chớ**

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Công Văn**

2/ Ông **Sùng Văn Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Châu Giang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang, tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Tuấn Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Bị cáo: Giàng Mí P, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1996 (tên gọi khác: Không);

- Trú tại: Thôn H, Xã T, huyện Y, tỉnh H.

- Nơi ĐKKHKT: Thôn H, Xã T, huyện Y, tỉnh H.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Con ông: Giàng Pháy C - Sinh năm 1967; Con bà: Thào Thị C - Sinh năm 1968.

- Anh chị em ruột: Bị can có 02 (hai) anh, em, bị can là con thứ 01 (nhất) trong gia đình; Vợ: Vàng Thị D, sinh năm 1998; Con: Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án: Tiền sự: không.

- Bị cáo bị bắt từ ngày 25/6/2019 Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh H. có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Giàng Mí P: Bà Nguyễn Thị Thanh H - Trợ giúp viên pháp lý - Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông: Vàng Dũng S, sinh năm 1971

Trú tại: Thôn S, xã S, huyện Đ, tỉnh H; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1, Bà: Tráng Thị M, sinh năm 1971

Trú tại: Thôn S, xã S, huyện Đ, tỉnh H; có mặt.

2, Chị: Vàng Thị D, sinh năm 1998

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh H; có mặt.

3, Anh: Mua Mí H, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh H; vắng mặt không có lý do.

4, Anh: Tráng Pháy L, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn S, xã S, huyện Đ, tỉnh H; vắng mặt không có lý do.

5, Anh: Nguyễn Lương B, sinh năm 1983

Trú tại: Tổ 6 Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H; vắng mặt có lý do.

- Người tham gia tố tụng khác:

Ông : Mua Mí C, sinh năm 1971

Trú tại: Thôn P, xã P, huyện M, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28/3/2019 Giàng Mí P, sinh năm 1996, trú tại thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh H cùng bố đẻ là ông Giàng Pháy C, sinh năm 1967 mỗi người điều khiển một xe máy, Pó điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE KUY, biển kiểm soát 23 N1 – 050.10, màu sơn đỏ đen còn ông Pháy C điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE, màu sơn bạc, không nhớ biển kiểm soát, đi từ nhà lên nhà ông Vàng Dũng S, sinh năm 1971 (*bố vợ của P*), trú tại thôn S, xã S, huyện Đ, tỉnh H để đón vợ, con của P là Vàng Thị D, sinh năm 1999 và con trai là Giàng Mí H, sinh năm 2018 (*vì trước đó ngày 22/3/2019 P và D có cãi nhau nên đến 24/3/2019 P đã đưa D và con về nhà bố, mẹ đẻ của D*), lên đến gần trụ sở UBND xã S, P điều khiển xe lên UBND xã S để lại chiếc xe của mình ở đó rồi đi bộ xuống ngồi sau xe của ông C đi xuống nhà ông S đến nơi lúc đó khoảng 17 giờ cùng ngày. Do không có người ở trong nhà nên P ngồi đợi ở bên kia đường đối diện với cổng nhà ông S, còn ông C đi lên nhà ông Vàng Sính V, sinh năm 1978 (*chú của vợ P*), cách đó khoảng 50m. P ngồi đợi được khoảng 30 phút thì thấy Vàng Dũng S (*bố vợ P*) cùng một người đàn ông (*không biết họ, tên tuổi, địa chỉ*) đi trên một chiếc xe máy (*không nhớ loại xe, nhãn hiệu cùng như biển kiểm soát*) từ hướng xã S về nhà, đến nơi người đàn ông ngồi trên xe máy ở ngoài cổng đợi, còn ông S đi vào nhà để lấy đồ đi cúng, khoảng 30 phút sau thì ông S mang đồ cúng ra khỏi nhà rồi ngồi lên phía sau xe máy của người đàn ông đó, rồi cả hai đi theo hướng về thị trấn Đ, lúc này trời đã tối và có mưa phùn. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, P thấy bà Tráng Thị M, sinh năm 1971 (*mẹ vợ của P*), bà Tráng Thị G, sinh năm 1955, (*bà nội của vợ P*) và ông Giàng Pháy C (*bố đẻ của P*) đi từ nhà ông Vừ xuống, lúc đó trời đã tối và mưa phùn nhưng P

vẫn chưa thấy vợ (D) và con trai (H) về. Bà M mở cửa và gọi P vào nhà nói chuyện, trong khi nói chuyện bà M nói với ông C (*bố đẻ của P*) là: “*có khi không cho hai mẹ con D về nhà P nữa, khi nào con trai P lớn đi học mới cho về nhà P*”, khi bà M nói vậy, P liền đứng dậy bỏ đi ra ngoài chỗ bể nước của nhà ông S (*bố vợ P*) ngồi nghe mọi người nói chuyện. Khoảng 30 phút sau, P đứng dậy và đi lên nhà ông V để tìm D nhưng không thấy, P quay lại đi bộ ra Quốc lộ 4C rồi đi theo hướng thị trấn Đ đi xã S, đến quán sửa xe máy của ông Hoàng Văn C, sinh năm 1987 cách nhà bố, mẹ vợ P khoảng 100m rồi ngồi ngủ trên ghế kê cạnh chiếc bàn uống nước đặt ở trước cửa quán. Đến khoảng 02 giờ ngày 29/3/2019 thì P tỉnh dậy và đi bộ xuống nhà của bố, mẹ vợ thì thấy ông S cùng ông C đang ngồi nói chuyện, cổng nhà không khóa, P liền đẩy cổng đi vào nấp ở phía dưới cầu thang chỗ chuồng bò bên tay trái theo hướng từ cổng đi vào nhà, nấp được khoảng 10 phút thì Pó thấy ông Sính và ông Chá đi ra cửa nhà tìm xem Pó có ngồi ngoài cổng không để gọi Pó vào nhà ngủ nhưng P vẫn nấp ở dưới cầu thang và không thừa, sau đó ông Sính đi ra chốt khóa cổng lại rồi cùng ông C quay vào nhà để đi ngủ, lúc này P đi ra khỏi chỗ nấp rồi đi theo cầu thang lên tầng hai của chuồng bò vào phòng để ngủ (*chuồng bò nhà ông Vàng Dững S được thiết kế thành hai tầng, tầng một dùng để nuôi nhốt bò, dê, tầng hai xây một phòng để ngủ*), lên đến nơi P thấy cửa phòng ngủ không khóa mà chỉ được cài bằng một chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp vào then chốt cửa, P dùng tay phải kéo chốt khóa ngang rồi dùng tay trái đẩy cửa đi vào ngồi lên trên chiếc giường được kê ở trong phòng (*chiếc giường được kê ngang phía bên tay phải theo hướng từ cửa đi vào*), ngồi được khoảng 03 phút thì P nằm xuống và nhìn thấy cái áo khoác màu xanh, trắng, nâu có họa tiết trên cổ áo, P nhận ra chiếc áo, vì trước đó vào ngày 24/3/2019 khi P đưa D và con lên nhà bố mẹ D, do trời mưa làm cho áo của D bị ướt hết nên D đã lấy chiếc áo khoác màu xanh, trắng, nâu có họa tiết trên ra để mặc, khi mặc thì D phát hiện trong túi áo hai bên thấy có nhiều tiền nên D nói “*sao trong hai túi áo lại có tiền*”, **lúc này P đứng cùng với D nên P dùng tay phải sờ vào hai chiếc túi áo khoác và nói “tiền phải không” D nói “không được xem” sau đó D cởi ra không mặc chiếc áo đó nữa mà treo trả lại vị trí cũ rồi cả hai đi xuống nhà. Nghĩ vậy, P đã nảy sinh ý định nếu lục soát số tiền do D nói lần trước vẫn còn để ở trong túi áo thì P sẽ trộm cắp, P liền đứng dậy đi đến chỗ chiếc áo khoác màu xanh, trắng, nâu có họa tiết đang được treo trên dây phơi, qua sờ nắn túi áo khoác bên phải thì phát hiện trong túi áo vẫn còn tiền, P liền dùng tay phải thò vào lấy trong túi áo khoác bên phải lấy ra một tệp tiền (loại tiền Việt Nam đồng), P không đếm rồi dứt vào túi phía trước bên phải chiếc quần bò đang mặc trên người, P tiếp tục dùng tay trái sờ vào chiếc túi áo phía bên trái phát hiện cũng có tiền nên liền dùng tay thò vào trong túi và rút ra một tệp tiền (loại tiền Nhân dân tệ Trung Quốc), P không đếm rồi dứt toàn bộ số tiền nhân dân tệ đó vào túi phía trước bên trái chiếc quần bò đang mặc trên người, **lúc này khoảng 02 giờ 10 phút ngày 29/3/2019**. Sau khi P cho số tiền đã trộm cắp được vào trong hai chiếc túi quần bò phía trước đang mặc trên người, P đi ra khỏi phòng ngủ ở tầng hai của chuồng bò nhưng không khép lại cửa phòng ngủ đi thẳng xuống nhà rồi đi ra cổng thì thấy cổng đã bị khóa, Pó đi ra phía bể nước của gia đình ông Vàng Dững S rồi bám, nhảy qua**

tường rào nhà ông S (tường cao 1,70m) đi ra đường Quốc lộ 4C, sau đó đi bộ theo hướng huyện Đ đi huyện Y. Khi đi đến khu vực hồ treo xã S (cách nhà bố, mẹ vợ của P khoảng 300m), P đi xuống giấu tất cả số tiền vừa trộm cắp được vào hốc đá dưới chân cột điện cách thành hồ treo xã S 01 mét. Sau khi giấu xong số tiền trộm cắp, P quay lại về quán sửa xe của anh Công tiếp tục ngồi ngủ trên chiếc ghế để cạnh bàn uống nước đặt ở trước cửa quán. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, P thức dậy và đi xuống nhà bố, mẹ vợ để lấy chìa khóa xe máy từ chỗ ông C rồi đi lên chỗ để xe, một mình điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave KXY, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 23 N1-050.10 (chiếc xe này là của ông Vàng Dũng Sinh cho vợ chồng P mượn để đi lại) quay lại chỗ giấu tiền để lấy số tiền trộm cắp rồi điều khiển xe máy đi về nhà ở thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh H. Khi về đến cổng nhà, P dừng xe lại và đếm số tiền do P đã trộm cắp được, cụ thể: Loại tiền Việt Nam đồng có mệnh giá 500.000 đồng, P đếm được 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); loại tiền Việt Nam đồng có các mệnh giá 200.000 đồng, 100.000 đồng và 50.000 đồng P đếm được 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Số tiền Nhân dân tệ Trung Quốc loại có mệnh giá 100, P đếm được 13 tờ = 1.300 đồng tiền Nhân dân tệ sau đó P đi vào quán bán hàng tạp hóa của ông Mua Mí H, sinh năm 1989, trú cùng thôn để đổi 1.300 đồng tiền Nhân dân tệ được 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam rồi cầm toàn bộ tổng số tiền 28.900.000 đồng (hai mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng) đi về nhà mình (P không nói sự việc trộm cắp tài sản và tổng số tiền cho các thành viên trong gia đình P biết). Đến khoảng 07 giờ ngày 30/3/2019, P cầm toàn bộ số tiền đã trộm cắp được đi nhờ xe máy của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, ra ngã ba xã N, huyện Y, tỉnh H chờ đón xe khách đi về TP H sau đó tiếp tục đi xuống thành phố Hà N chơi.

Tại thành phố Hà N, P lấy một phần trong tổng số tiền trộm cắp được mua: 01 (một) cây đàn ghi ta kèm theo phụ kiện là 01 bao đựng đàn bằng da màu đen có dòng chữ bên ngoài YAMAHA, 06 sợi dây đàn chưa qua sử dụng, 01 dây đeo đàn bằng vải màu đen, 01 kẹp đàn màu bạc với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); 03 (ba) chiếc quần bò, 01 (một) chiếc quần dài màu xám dạng ka ki với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); 04 (bốn) chiếc áo sơ mi (trong đó có 03 (ba) chiếc áo sơ mi cộc tay, 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay) với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng); 01 (một) đôi giày da màu đen với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). P chơi ở thành phố Hà N được 04 ngày thì quay về nhà ở huyện Y, tỉnh H. P ở nhà được một ngày thì tiếp tục đón xe khách đi xuống TP H, sau đó đón xe khách đi xuống TP Hà N rồi đi xe khách lên tỉnh Điện B chơi ở đó được 02 ngày, trong quá trình đi chơi P đã sử dụng hết toàn bộ số tiền mà mình đã trộm cắp được vào mục đích mua sắm cho bản thân, ăn uống, tiền xe khách di chuyển. Đến ngày 09/4/2019 P quay trở về nhà ở tại thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh H.

Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra, xác minh, lời khai của Giàng Mí P, lời khai của bị hại Vàng Dũng S. Ngày 25/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 14; Quyết

định khởi tố bị can số 33 và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam số 10 đối với Giàng Mí P về tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 01/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh H có Công văn số 178/CV-CQĐT đề nghị Ngân hàng Nhà nước tỉnh Hà xác định tỷ giá, đổi giá đồng tiền Nhân dân tệ sang đồng tiền Việt Nam tại thời điểm ngày 29/3/2019.

Tại công văn số 827/HAG-TH Đến ngày 05/8/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Hà Giang cung cấp tỷ giá đồng Nhân dân tệ như sau:

1. Tỷ giá tính chéo của Đồng Việt Nam (VND) so với Đồng Nhân dân tệ (CNY) áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo có hiệu lực từ ngày 28/3/2019 đến ngày 03/4/2019 là: 1 CNY = 3.418,35 VNĐ (*Một CNY đổi được ba nghìn bốn trăm mười tám đồng ba hào năm xu VNĐ*).

2. Số tiền quy đổi là:

$1.300 \text{ CNY} \times 3.418,35 \text{ VNĐ/CNY} = 4.443.855 \text{ (VNĐ)}$ (*Bốn triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng*) (tại bút lục số 75 đến bút lục số 76)

Trong vụ án này còn có Nguyễn Lương B, sinh năm 1983, trú tại tổ 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H là người mua chiếc đàn ghi ta do P bán lại cho với giá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Quá trình điều tra xác định: Khi P mang chiếc đàn ghi ta bán lại cho anh B, anh B không biết đó là tài sản do P trộm cắp mà có, còn P cũng không nói rõ nguồn gốc của chiếc đàn ghi ta cho anh B biết nên không có cơ sở xử lý đối với Nguyễn Lương B về Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với Mua Mí H, sinh năm 1989, trú tại thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh H là người đã dùng 3.900.000 tiền Việt Nam đồng đổi lấy 1.300 đồng (*một nghìn ba trăm đồng*) nhân dân tệ cho P vào ngày 29/3/2019. Quá trình điều tra xác định: Khi H đổi số tiền nhân dân tệ trên, H không biết nguồn gốc số tiền nhân dân tệ đó là do P trộm cắp được mà có, đồng thời nhà H bán hàng nên thường xuyên có người dân ra vào đổi tiền nên H cũng không hỏi. Số tiền nhân dân tệ sau khi đổi được, **H đã dùng hết để mua lương thực, thực phẩm của người dân Trung quốc bán ở chợ biên giới về phục vụ cho gia đình nên không tiến hành thu giữ được.** Vì vậy không có cơ sở để xử lý H trong vụ án này.

Trong quá trình điều tra bị can Giàng Mí P khai báo việc đi nhờ xe máy của một người đàn ông qua đường để ra ngã ba xã N, huyện Y, tỉnh H đón xe khách đi xuống TP H và xuống Hà N, nhưng do P không biết họ, tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT không xác định được thông tin, danh tính của người đàn ông này. Khi nào xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ sẽ điều tra làm rõ và xử lý sau.

Quá trình điều tra, bị hại ông Vàng Dũng S khai báo: Tổng giá trị tài sản (tiền mặt) bị mất trộm là: 25.000.000 đồng (*hai mươi năm triệu đồng*) tiền Việt Nam và 1.300 đồng (*một nghìn ba trăm đồng*) tiền nhân dân tệ (*trong đó: 20.000.000 đồng là do ông Vàng Dũng S bán một con bò cho anh Tráng Pháy L, sinh năm 1996, trú cùng thôn với giá 20.000.000 đồng, còn số tiền 5.000.000 đồng và 1.300 đồng nhân dân tệ là số tiền công ông S đi cún, tiền tiết kiệm được*). Do bị can Giàng Mí P là con rể nên

ông S không yêu cầu P phải bồi thường số tiền do P đã thực hiện hành vi trộm cắp. Ngày 23/7/2019, ông S đã có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can Giàng Mí P và anh Nguyễn Lương B, sinh năm 1983, trú tại tổ 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H là người mua chiếc đàn ghi ta do P bán lại cho với giá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) không yêu cầu bị cáo P trả lại 1.000.000đ (một triệu đồng).

Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh H, đã truy tố Giàng Mí P về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Giàng Mí P đã thừa nhận: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29/03/2019, Giàng Mí P đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp (tiền) của ông Vàng Dũng S, sinh năm 1971; tại thôn S, xã S, huyện Đ, tỉnh H. Tổng giá trị tài sản (tiền mặt) P trộm cắp được là: 29,443.855. đồng (*hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm mười lăm đồng*).

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Mí P từ 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) tháng tù; Xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

+ Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Giàng Mí P trình bày: Về tội danh: Nhất trí như Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự. để xét xử trả tự do do bị cáo Giàng Mí Pó .

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa hôm nay Bị hại ông Vàng Dũng S không yêu cầu bị cáo Giàng Mí P bồi thường tiền và đồng thời bị hại có đơn xin đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Giàng Mí P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể: Hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Mí P còn được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ xác định hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra (tại bút lục số 48 đến bút lục số 68); biên bản làm việc, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu (tại bút lục số 69 đến bút lục số 73), lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án (tại bút lục số 130 đến bút lục số 151) và các vật chứng, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án qua quá trình điều tra đã thu thập được.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh H truy tố bị cáo Giàng Mí P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các tình tiết Tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt: Đối với bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật; Hội đồng xét xử chấp nhận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã trình bày tại phiên tòa.

+ Căn cứ lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Giàng Mí P: Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử các điều khoản nêu trên là không có căn cứ pháp luật, không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29 tháng 03 năm 2019, Giàng Mí P một mình điều khiển xe máy đi từ nhà xã T đến thôn S, xã S lén lút thực hiện hành vi trộm cắp (tiền) của ông Vàng Dũng S, sinh năm 1971; tại thôn S, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Tổng giá trị tài sản (tiền mặt) P trộm cắp được là: 29,443.855. đồng (*hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm mười lăm đồng*).

Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Lương B, sinh năm 1983, trú tại tổ 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H là người mua chiếc đàn ghi ta do P bán lại cho với giá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) và anh Mua Mí H, sinh năm 1989, trú tại thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh H là người đã dùng 3.900.000 tiền Việt Nam đồng đổi lấy 1.300 đồng (*một nghìn ba trăm đồng*) nhân dân tệ cho P vào ngày 29/3/2019; Quá trình điều tra xác định: Khi anh B mua chiếc đàn ghi ta và anh H đổi tiền nhân dân tệ, không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, vậy không có cơ sở để xử lý B và H trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[5] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân, khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết nhất định về pháp luật. Bị cáo biết rõ tài sản của bố mẹ vợ cũng như tài sản của mình, bị cáo phải có trách nhiệm bảo vệ tài sản nhưng bị cáo đã không làm vậy mà còn lên lút trộm cắp tài sản (tiền) của gia đình mình đem đi chi tiêu cá nhân, không biết bao năm công sức của bố mẹ mới có được khoản tiền đó, bị cáo đã không xót xa mà còn trộm cắp mang đi trong vòng thời gian ngắn, bị cáo đã tiêu sài hết số tiền trộm cắp được, sau khi tiêu hết tiền bị cáo mới về nhà mặc dù bị cáo đã thành khẩn báo an nã hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, trước cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có trình độ học vấn nhất định có sự hiểu biết về pháp luật; mặc dù gia đình bị hại ông Vàng Dũng Sính, không yêu cầu bồi thường tiền; đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; nhưng cần phải áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và gia đình, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa hôm nay gia đình bị hại ông Vàng Dũng S không yêu cầu bị cáo P bồi thường tiền và anh Nguyễn Lương B, sinh năm 1983, trú tại tổ 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H là người mua chiếc đàn ghi ta do P bán lại cho với giá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) không yêu cầu bị cáo P trả lại 1.000.000đ (một triệu đồng) nên Hội đồng xét xử xét không đề cập đến.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh H đã tiến hành thu giữ các tài liệu, đồ vật sau:

* Trả lại vật chứng cho bị hại ông Vàng Dũng Sính gồm:

- 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh, trắng, nâu họa tiết (áo đã qua sử dụng);

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (*một*) củ cái khóa Việt Tiệp màu đen, chốt khóa màu bạc;

- 01 (*một*) áo sơ mi màu đen, cộc tay, dạng cúc bấm có vạch kẻ trắng (*áo đã qua sử dụng*);

- 01(*một*) áo sơ mi cộc tay kẻ ca rô, màu đen, trắng, đỏ, dạng cúc bấm; 01 (*một*) áo sơ mi màu trắng dài tay, dạng cúc cài;

- 01 (một) chiếc quần dài màu xám dạng ka ki;
- 01 (một) chiếc quần bò màu đen, dạng quần cộc;
- 02 (hai) chiếc quần bò màu đen, dạng quần dài;
- 01 (một) đôi giày da màu đen;
- 01 (một) chiếc áo sơ mi đen, dạng cúc bấm cộc tay;
- * Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm:
 - 01 (một) cây đàn guitar (đã qua sử dụng), 06 sợi dây đàn guitar còn mới; 01 (một) dây đeo đàn bằng vải màu đen, 01 (một) bao đựng cây đàn bằng da màu đen, trên vỏ có dòng chữ YAMAHA; 01 (một) kẹp đàn màu bạc;

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Mí P phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Giàng Mí P 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 25/6/2019);

- Về xử lý vật chứng:

* Trả lại vật chứng cho bị hại ông Vàng Dững Sính gồm:

- 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh, trắng, nâu họa tiết (áo đã qua sử dụng);

* Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) áo sơ mi màu đen, cộc tay, dạng cúc bấm có vạch kẻ trắng (áo đã qua sử dụng); 01 (một) áo sơ mi cộc tay kẻ ca rô, màu đen, trắng, đỏ, dạng cúc bấm; 01 (một) áo sơ mi màu trắng dài tay, dạng cúc cài; 01 (một) chiếc quần dài màu xám dạng ka ki; 01 (một) chiếc quần bò màu đen, dạng quần cộc; 02 (hai) chiếc quần bò màu đen, dạng quần dài; 01 (một) đôi giày da màu đen; 01 (một) chiếc áo sơ mi đen, dạng cúc bấm cộc tay;

- 01 (một) củ cái khóa Việt Tiệp màu đen, chốt khóa màu bạc;

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm:

- 01 (một) cây đàn guitar (đã qua sử dụng), 06 sợi dây đàn guitar còn mới; 01 (một) dây đeo đàn bằng vải màu đen, 01 (một) bao đựng cây đàn bằng da màu đen, trên vỏ có dòng chữ YAMAHA; 01 (một) kẹp đàn màu bạc;

Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tỉnh H và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh H ngày 30 tháng 8 năm 2019.

- Về án phí sơ thẩm hình sự:

Bị cáo Giàng Mí P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Báo cho bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2019)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện Đ (2 bản);
- Công an huyện Đ (2 bản);
- THADS huyện Đ;
- UBND xã T;
- Bị cáo Pô;
- Bị hại Vàng Dũng S;
- Người có QLNVLQ;
- Người bảo chữa
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Mí Chớ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sùng Văn Thắng Nguyễn Công văn

Giàng Mí Chớ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đồng Văn (2 bản);
- Công an huyện Đồng Văn (2 bản);
- THADS huyện Đồng Văn;
- UBND xã thẳng Mồ,- Yên Minh;
- Bị cáo Pô;
- Bị hại Vàng Dũng Sính;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Mí Chớ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sùng Văn Thắng Nguyễn Công văn

Giàng Mí Chơ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Đồng Văn (2 bản);
- Công an huyện Đồng Văn (2 bản);
- THADS huyện Đồng Văn;
- UBND xã thẳng Mố,- Yên Minh;
- Bị cáo Pô;
- Bị hại Vàng Dũng Sinh;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Giàng Mí Chớ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Mẫn Doanh - Phan Thị Lan

Giàng Mí Chớ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đồng Văn (2 bản);
- Công an huyện Đồng Văn (2 bản);
- THADS huyện Đồng Văn;
- UBND xã Mậu Long,- Yên Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các bị cáo Lúa, Già;
- Bị hại Nguyễn Hữu Định;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Giàng Mí Chớ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vàng Mí Chử - Nguyễn Văn Chiêu

Giàng Mí Chớ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đồng Văn (2 bản);
- Công an huyện Đồng Văn (2 bản);
- THADS huyện Đồng Văn;
- UBND xã Mậu duệ,- Yên Minh;
- UBND xã Sủng trái - Đồng Văn;
- UBND xã Sủng Là - Đồng văn;;
- Các bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Giàng Mí Chớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vàng Mí Chứ - Nguyễn Văn Chiêu

Giàng Mí Chớ